

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2618 /UBND-NC

Nghệ An, ngày 19 tháng 3 năm 2026

V/v triển khai thi hành Luật Bảo vệ
bí mật nhà nước

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 17/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (gửi kèm theo Công văn).

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 17/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật nêu trên để triển khai thi hành theo chức năng, nhiệm vụ. /.

Nơi nhận: *AB*

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP (NC) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, TH).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Thái Minh Tuấn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 452/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

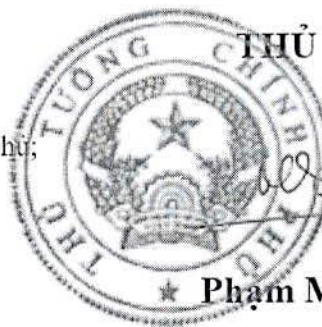
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg

ngày tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2026 (sau đây gọi là Luật). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai các nhiệm vụ được quy định tại Luật và trách nhiệm, vai trò của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật và văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành

a) Nội dung: tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật, văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhất là những người làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và cơ quan báo chí, truyền thông của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý I năm 2026.

b) Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong Công an nhân dân, trong đó quy định chi tiết về thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; thẩm quyền cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước; thẩm quyền tiêu hủy bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an.

- Thời gian hoàn thành: quý II năm 2026.

c) Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong Bộ Quốc phòng, trong đó quy định chi tiết về thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; thẩm quyền cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước; thẩm quyền tiêu hủy bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng.

- Thời gian hoàn thành: quý II năm 2026.

3. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an.

- Thời gian hoàn thành: năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật.

b) Cơ quan thực hiện: các bộ, cơ quan ngang bộ (đối với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành), Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành).

c) Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

5. Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập, máy tính và thiết bị, trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước

a) Nội dung:

- Quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập thuộc quyền quản lý.

- Quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với trường hợp sử dụng máy tính, thiết bị đã dùng để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước để kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông.

- Quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với trường hợp sử dụng máy tính, thiết bị có lịch sử kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước.

- Triển khai sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì thực hiện trong phạm vi quản lý.

- Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan Đảng ở trung ương, đảng ủy trực thuộc trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tỉnh ủy, Thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước chủ trì thực hiện trong phạm vi quản lý.

c) Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý

a) Nội dung: rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

- Văn phòng Chính phủ chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

- Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Đảng.

- Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì xây dựng danh mục bí mật nhà nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức, địa phương

a) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì thực hiện trong phạm vi quản lý.

- Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan Đảng ở trung ương, đảng ủy trực thuộc trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tỉnh ủy, Thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước chủ trì thực hiện trong phạm vi quản lý.

b) Thời gian hoàn thành: quý III năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan trong phạm vi của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Bộ Công an có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

3. Đề nghị Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước trong phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan phản ánh về Bộ Công an để được hướng dẫn.